

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

và ông Trương Diên Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: ông Trần Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đình L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08/9/1988 tại: Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: TDP Trạch Thượng 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: TDP K, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Đình K, sinh năm: 1947 và bà: Lê Thị S, sinh năm: 1953; Hoàn cảnh gia đình: có vợ: Phạm Thị T, sinh năm: 1985; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/03/2023 đến ngày 10/03/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 09/10/1968 tại: Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn KL-BL, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Q (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị H (Đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ: Trần Thị G, sinh năm: 1964; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/03/2023 đến ngày 10/03/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/11/1971 tại: Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H; sinh năm: 1952 và bà: Trịnh Thị H1 (Đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/03/2023 đến ngày 10/03/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Quang K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01/01/1983 tại: Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP K, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Quang H, sinh năm: 1938 và bà: Võ Thị M, sinh năm: 1947; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ: Lê Thị P, sinh năm: 1990; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Trần Thanh B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/01/1982 tại: Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP T, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nệp: Điều dưỡng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm: 1952 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1955; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1984; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 10/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị can đã thi hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/03/2023 đến ngày 10/03/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04/3/2023, Nguyễn N sang nhà Lê Đình L ở TDP K Mỹ, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế chơi sau đó cả hai rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng bài tú lơ khơ để chơi bài phỏm. Do không đủ tay để chơi nên L đã sử dụng điện thoại của mình gọi rủ thêm Trần Văn H và Trần Quang K đến nhà mình để chơi bài phỏm, thắng thua bằng tiền thì H và K đồng ý sau đó đi đến nhà L. Tiếp đó, L đi mua 01 bộ bài Tây (bài Tú lơ khơ), lấy 01 cái chặn và 01 lon nhựa (để bỏ tiền xâu) rồi cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm nhiều ván liên tục đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thì Trần Quang K bận việc nên nghỉ chơi ra về trước, còn lại L, H, N tiếp tục đánh. Tại thời điểm này, tang số được xác định như sau: Lê Đình L sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn N sử dụng 300.000 đồng,

Trần Văn H sử dụng 13.300.000 đồng và Trần Quang K sử dụng 780.000 đồng để cùng nhau đánh bạc. Khi K ra về đã thua số tiền 690.000 đồng còn lại số tiền 90.000 đồng K mang theo. Riêng L, N và H chưa xác định được số tiền thắng thua.

Trong khi L, H, N tiếp tục đánh bạc thì Trần Thanh B gọi điện thoại di động đến cho Lê Đình L, L rủ luôn B sang nhà mình để đánh bài thì B đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, B đến nhà L và sử dụng số tiền 3.320.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng với L, H và N. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn Phong Điền phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên cH bạc số tiền là 1.540.000 đồng và 160.000 đồng tiền xu, thu trên người các đối tượng số tiền dùng để đánh bạc là 17.910.000 đồng; Trong đó, của Lê Đình L là 1.500.000 đồng, của Trần Thanh B là 3.320.000 đồng, của Trần Văn H là 13.090.000 đồng.

Như vậy, trong vụ án này L, N và H tham gia đánh bạc kể từ khi bắt đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang nên phải chịu chung tổng tang số phạm tội đối với số tiền mà cả năm bị can dùng để đánh bạc là 19.700.000 đồng. B không phải chịu tang số đối với số tiền 90.000 đồng mà K đã mang đi khỏi cH bạc trước đó nên tang số phạm tội của B là 19.610.000 đồng. K không chịu tang số đối với số tiền 3.320.000đ mà B bỏ ra để tham gia đánh bạc sau đó nên tang số phạm tội của K là 16.380.000 đồng.

Về hình thức đánh và quy ước thắng thua bằng tiền được các bị can giao kèo như sau:

Một người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây 52 lá (tứ lơ khơ) chia cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài (người làm cái) được chia 10 lá, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên cH bạc gọi là bài Nọc, các con bạc quy định 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài đồng chất liên tiếp trở lên gọi là Phỏm. Bắt đầu ván bài người làm cái sẽ đánh lá bài tùy ý trên tay cho người kế bên (theo vòng chia bài), người kế bên sẽ ăn lá đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay tạo thành Phỏm, nếu không ăn thì phải bốc một lá bài ở bài Nọc, khi ăn hoặc phải bốc bài trên Nọc thì người chơi phải đánh ra 01 lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi có 09 lá bài, sẽ tiếp tục đánh cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc là khi có một người “Ù” hoặc tất cả người chơi đã đánh xong bốn lượt (bốc hết bài Nọc). “Ù” là khi 09 lá bài trên tay đều vào Phỏm, ba người còn lại mỗi người sẽ thua người “Ù thường” số tiền 100.000 đồng, “Ù tròn” được mỗi người chúng 200.000 đồng khi trên tay toàn Phỏm không có bài lẻ. Nếu không có người chơi “Ù” thì khi ván bài kết thúc người chơi hạ phỏm và tính điểm của các lá bài lẻ. Từ con bài Át (A) đến con bài "K" được tính điểm từ 01 đến 13 điểm. Bài của ai thấp điểm nhất sẽ được thắng ván bài đó và ăn được 20.000 đồng của người về nhì, 40.000 đồng của người về ba, 60.000 đồng của người về tư (chót) và được chia bài (làm cái) ván tiếp theo. Trường hợp không có phỏm là thua (cháy), người nào bị thua (cháy) thì phải đưa cho người về nhất 80.000 đồng. Người nào đánh lá bài thứ nhất, thứ hai và thứ ba ra bị ăn thì người ăn lá bài được ăn 20.000 đồng (được gọi là gà thường) nếu không phải vòng cuối thì thua 60.000 đồng và phải “đền làng”, đồng nghĩa với việc phải trả tiền thua của những con bạc khác cho người ăn “Ù”, trong vòng cuối cùng người bị ăn một lá bài thì phải đưa cho người ăn lá bài đó 80.000 đồng, gọi là “chốt hạ”. Ngoài ra các con bạc cá cược lá bài “K” mỗi lá

80.000 đồng, nếu người nào được 4K thì những người còn lại thua mỗi người 200.000 đồng. Người thắng sẽ làm cái ván bài tiếp theo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phong Điền đã tạm giữ:

- Tiền Ngân hàng nhà Nước Việt Nam: 19.700.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ loại giấy 52 lá; 01 cái chăn vải đã qua sử dụng; 01 lon nhựa màu trắng, không có nắp, đường kính 0,1m; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m52BQARV đã qua sử dụng của Nguyễn N; 01 Điện thoại di động hiệu Realme5, số seri: 741219fd đã qua sử dụng của Lê Đình L; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số seri: R95N 90CK OVJ đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m36yy5ZB đã qua sử dụng của Trần Thanh B.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSPĐ ngày 10/5/2023, đã quyết định truy tố các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K và Trần Thanh B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời đánh giá, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra truy tố các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít Nêm trọng; Riêng bị cáo Nguyễn N có bố là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Đình L có bố là thương binh hạng 1/4, nên cần xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Thanh B trong quá trình công tác cũng được Sở Y tế tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua vào các năm 2017, 2018 và 2019. Ngoài ra còn được tặng giấy khen vào năm 2010 và Chủ tịch UBND tặng thưởng giấy khen vào năm 2011, nên cần xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân bị cáo Trần Thanh B vào năm 2009 bị phạt 9.000.000 đồng về tội đánh bạc và đã được xóa án tích. Hầu hết các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít Nêm trọng. Nên đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe. Đề nghị xử phạt Lê Đình L số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Trần Văn H số tiền 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Nguyễn N số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Trần Quang K số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Trần Thanh B số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về tang vật: Đề nghị tịch thu sung công số tiền Ngân hàng nhà Nước Việt Nam: 19.700.000 đồng;

Tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động hiệu Realme5, số seri: 741219fd đã qua sử dụng của Lê Đình L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số seri: R95N 90CK OVJ đã qua sử dụng của Trần Văn H do các bị cáo dùng liên lạc để đánh bạc

Trả lại cho Nguyễn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m52BQARV đã qua sử dụng và Trần Thanh B 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m36yy5ZB đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại giấy 52 lá; 01 cái chăn vải đã qua sử dụng; 01 lon nhựa màu trắng, không có nắp, đường kính 0,1m.

Các bị cáo chịu án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Từ khoảng 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 20 phút, ngày 04/3/2023, tại nhà của Lê Đình L ở TDP K, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K và Trần Thanh B đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền thì bị Công an thị trấn Phong Điền phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định tổng số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 19.700.000 đồng. Trong đó, L, H, N phải chịu chung tổng tang số phạm tội là 19.700.000 đồng. K chịu tang số đến thời điểm mình nghỉ đánh là 16.380.000 đồng và B chịu chung tang số là 19.610.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trong đời sống xã hội.

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phong Điền truy tố các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K và Trần Thanh B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét năng lực hành vi của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham muốn thu lợi bất chính dưới hình thức đánh bài ăn tiền. Tuy nhiên khi xem xét về nhân thân, mức độ tham gia Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã chủ động tiếp thu ý chỉ của nhau để cùng nhau sát phạt thắng thua bằng tiền, nên phải chịu chung tang số phạm tội đối với số tiền trên CH bạc tại thời điểm mình có tham gia đánh bạc. Đồng thời cần đánh giá tính chất, vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng. Trong đó Lê Đình L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, địa điểm để các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc và bị cáo Trần Văn H là người tham gia tích cực hơn so với các bị cáo khác nên trách nhiệm hình sự phải cao hơn các bị cáo khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với qui định pháp luật, như: Quá trình điều tra truy tố các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần

Quang K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít Nêm trọng, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn N có bố là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Đình L có bố là thương binh hạng $\frac{1}{4}$ nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Thanh B vào năm 2009 bị phạt 9.000.000 đồng về tội đánh bạc đến nay đã được xóa án tích, trong quá trình công tác bị cáo được Giám đốc Sở Y tế tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua vào các năm 2017, 2018 và 2019. Ngoài ra còn được tặng giấy khen vào năm 2010 và Chủ tịch UBND tặng thưởng giấy khen vào năm 2011, nên cần xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hầu hết các bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít Nêm trọng. Nên áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công số tiền sung công số tiền Ngân hàng nhà Nước Việt Nam: 19.700.000 đồng;

Tịch thu hóa giá 01 Điện thoại di động hiệu Realme5, số seri: 741219fd đã qua sử dụng của Lê Đình L và 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số seri: R95N 90CK OVJ đã qua sử dụng của Trần Văn H do các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho Nguyễn N 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m52BQARV đã qua sử dụng và Trần Thanh B 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m36yy5ZB đã qua sử dụng. Do các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại giấy 52 lá; 01 cái chăn vải đã qua sử dụng; 01 lon nhựa màu trắng, không có nắp, đường kính 0,1m. Đây là vật chứng phạm tội nhưng không có giá trị lớn.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K và

Trần Thanh B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Đình L số tiền 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trần Văn H số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trần Quang K số tiền 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn N số tiền 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trần Thanh B số tiền 25.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công số tiền sung công số tiền Ngân hàng nhà Nước Việt Nam: 19.700.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 19/5/2023 thuộc tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế 3949.0.1054083.00000. Tại kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tịch thu hóa giá 01 Điện thoại di động hiệu Realme5, số seri: 741219fd đã qua sử dụng của Lê Đình L và 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số seri: R95N 90CK OVJ đã qua sử dụng của Trần Văn H. Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2023 tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trả lại cho Nguyễn N 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m52BQARV đã qua sử dụng và Trần Thanh B 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số seri: R58m36yy5ZB đã qua sử dụng. Theo biên bản giao

nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2023 tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm chăn bông bằng vải đã qua sử dụng; 01 võ lon nhựa màu trắng, không có nắp đậy, đường kính 0,1m; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá. Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2023 tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Đình L, Trần Văn H, Nguyễn N, Trần Quang K và Trần Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- CA huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THAHS;
- Án văn hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt